

Số: 141/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 426/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/6/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1986; ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 2 tổ 6, phường T, quận H, thành phố Hà Nội
- Anh Đào Anh D, sinh năm 1986; ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 2 tổ 6, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Lan Phương và anh Đào Anh Dũng trình bày:

[1] Về quan hệ Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đào Anh D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội vào ngày 01/3/2012, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị P, anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể chị P, anh D cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đào Anh D xác nhận có 02 con chung là cháu Đào Phương N, sinh ngày 23/8/2012 và cháu Đào Tuệ N, sinh ngày 06/3/2016. Khi ly hôn, chị P, anh D thống nhất thỏa thuận giao cả 02 cháu Đào Phương N, sinh ngày 23/8/2012 và cháu Đào Tuệ N, sinh ngày 06/3/2016 cho chị

Nguyễn Thị Lan P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đào Anh D tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/cháu/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đào Anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đào Anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Lan P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra chị P, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đào Anh D

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đào Anh D có 02 con chung là cháu Đào Phương N, sinh ngày 23/8/2012 và cháu Đào Tuệ N, sinh ngày 06/3/2016; giao cả 02 cháu cháu Đào Phương N, sinh ngày 23/8/2012 và cháu Đào Tuệ N, sinh ngày 06/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Lan P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đào Anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/cháu/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế;

Anh Đào Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đào Anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đào Anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Lan P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005609 ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND phường Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành